

UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM
HỘI ĐỒNG BT, HT VÀ TĐC DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng tuyến đường số 8 và một số tuyến đường kết nối khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm
(Kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng năm 2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

Hộ gia đình bà Văn Thị Thái
- Hộ khẩu thường trú:

TDP Viên 5, phường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

Hộ gia đình bà Văn Thị Thái
- Hộ khẩu thường trú:

TDP Viên 5, phường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ nơi thu hồi đất:

TDP Viên 5, phường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Tổng số nhân khẩu hiện tại nơi thu hồi đất:

7 khẩu (Trong đó: 7 khẩu đủ điều kiện hỗ trợ)
- Tổng diện tích đất đang sử dụng:

1,0 m²;
- Trong đó:
- + Diện tích đất trong chỉ giới thu hồi tại dự án:

1,0 m²;
- Trong đó:
- + Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP:

1,0 m²;
- + Đất do UBND phường quản lý:

0 m²;
- + Diện tích đất ngoài chỉ giới thu hồi tại dự án:

0 m²;
- Tỷ lệ % diện tích đất nông nghiệp được giao theo quy định bị thu hồi đến thời điểm hiện tại:

100,0 %

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
1	Đất Nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP	m ²	1,0	252.000	100%	252.000	
Tổng cộng: (A)						252.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

- 2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/ND-CP (B): Không có
- 2.2. Hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 ND 43/2014/ND-CP (C): Không có
- 2.3. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ,...)

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cây lá dương: 3 ≤ ĐK thân < 5 cm	cây	1	21.000	50%	10.500	
Tổng tiền: (D)						10.500	

* Ghi chú: Đối với cây trồng hoặc vật nuôi có thể di chuyển đến cơ sở mới thì căn cứ Khoản 2 Điều 18 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố để áp dụng.

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác

Sst	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp: (bảng 5 lần giá đất nông nghiệp): 252.000đ/m2*5 lần = 1.260.000 đ/m2	m ²	1	1.260.000	1.260.000	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp:	khẩu	7	5.760.000	40.320.000	Tỷ lệ đất NN thu hồi: 100% Hỗ trợ: 12 tháng x 30kg gạo x
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng:	Sẽ được phê duyệt sau khi người sử dụng đất bàn giao diện tích đất thu hồi theo đúng quy định				
	Tổng tiền: (E)				41.580.000	

III. Tổng tiền BT, HT và TĐC: =A+B+C+D+E

41.842.500 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Vân